

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 4/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Lê Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 13/01/2020 đối với:

Bị cáo Ngô Đức T - sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ sửa máy; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: Ngô Đức H, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

-Ngày 19/8/2014 bị công an xã B xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản;

-Ngày 30/7/2017, bị công an thành phố Tuy Hòa xử phạt 750.000đ về hành vi đánh người gây thương tích.

-Tháng 11/2017, bị công an Tp. Tuy Hòa ra quyết định xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh người gây thương tích.

-Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa ra quyết định số nn/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hiện tại bị cáo đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. NBH1, sinh năm 1991, Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.
2. NBH2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt
3. NBH3, sinh năm 1963, Địa chỉ: Thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.
4. NBH4, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.
5. NBH5, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.
6. NBH6, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu phố N, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên -vắng mặt.
7. NBH7, sinh năm 1943, Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh ngày 13/01/2003 ; Địa chỉ: Tổ 3, khu phố L, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt
**Người đại diện hợp pháp:* Lê Tấn P; Địa chỉ: khu phố L, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên –vắng mặt.
2. NLQ2, sinh ngày 02/ 6/2004; Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên – vắng mặt.
**Người đại diện hợp pháp của NLQ2:* Phan Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên – vắng mặt.
3. NLQ3, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên –vắng mặt.
4. NLQ4, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên –vắng mặt.
5. NLQ5, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn X, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên – vắng mặt.
6. NLQ6, sinh năm 1998, Địa chỉ: đường L, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên – vắng mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. NLC1, sinh năm 1952; Địa chỉ: thôn M, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn N, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên - vắng mặt.

3. NLC3, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Ngô Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Vào ngày 06/11/2018, Ngô Đức T khi đi ngang qua khu vực tường rào của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên thuộc thôn A, xã H, huyện P. T nhìn thấy xe mô tô hiệu M, kiểu dáng D, màu nâu, biển số 78F9-NNNN của ông NBH5 đang dựng phía trước tường rào, không có người trông coi. T lấy trộm xe trên đem bán cho ông NLQ4 lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe mô tô hiệu M, kiểu dáng D, màu nâu, biển số 78F9-NNNN (đã qua sử dụng) trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào cuối tháng 11/2018, Ngô Đức T đến vườn cây cảnh của ông NBH2, ở thôn P, xã B, thành phố T. T thấy trong vườn ông NBH2 có một máy bơm nước, loại 1,5 mã lực, màu trắng. Quan sát thấy không có ai trông coi nên T vào lấy trộm máy bơm nước nói trên, bán cho người đi đường (không xác định được lai lịch) với giá 200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp Tuy Hòa kết luận: 01 máy bơm nước, loại 1,5 mã lực, màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng ngày 06/12/2018, Ngô Đức T đi bộ từ nhà đến khu vực Quốc lộ 1A thuộc thôn D, xã H, huyện P. T thấy xe máy hiệu Honda Cup 50cc, màu xanh, biển số 78-NN của ông NBH7 đang dựng trên lề đường Quốc lộ 1A. Quan sát thấy không có người trông coi, T lấy trộm xe máy trên và bán cho ông NLQ5 trú ở thôn X, xã A, thành phố T, lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe máy hiệu Honda Cup 50cc, màu xanh, biển số 78-NN (*đã qua sử dụng*) trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào ngày 09/12/2018, Ngô Đức T đi bộ từ nhà đến khu vực thuộc thôn P, xã B, thành phố T, mục đích để trộm cắp xe máy. Tại đây, T thấy có xe mô tô dựng ở lề đường kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 78H1-NN của ông Nguyễn Văn Hưng đứng tên chủ sở hữu, cho chị NBH4 mượn làm phương tiện đi lại. T đến lấy trộm xe trên bán cho ông NLQ4 lấy 500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 78H1-NN (*đã qua sử dụng*) trị giá 1.000.000 đồng

Vụ thứ 5: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2018, Ngô Đức T đi bộ đến thôn M, xã H, thành phố T, mục đích là để trộm cắp tài sản. Tại đây, T thấy xe kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 78H5-NN của bà NBH3 đang dựng trên bãi cỏ gần bờ ruộng không có người trông coi nên T đi đến nơi dựng xe và khi đang thực hiện hành vi lấy trộm xe thì bị bà NBH3 phát hiện, hô hoán. T đe dọa bà NBH3 rồi bỏ đi nhưng bị anh NLC3 và NLC2 đuổi theo bắt giữ được giao cho công an xã H để giải quyết.

Kết luận định giá tài sản ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 78H5-NN (*đã qua sử dụng*) trị giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2019, Ngô Đức T đi bộ, khi đến trước nhà số NNN đường N, phường C, thành phố T,, T thấy có xe mô tô biển số 78F4-NN nhãn hiệu ama, màu nâu của anh NBH6 đang dựng trước cửa nhà. T đến rút dây bình, đề nổ lấy trộm xe đem về đưa cho NLQ3 sử dụng.

Kết luận định giá tài sản ngày 23/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe mô tô nhãn hiệu ama, màu nâu, biển số 78F4-NN (*đã qua sử dụng*): 1.000.000 đồng

Vụ thứ 7: Khoảng 06 giờ ngày 22/4/2019, Ngô Đức T rủ NLQ1, NLQ2, NLQ3 đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài. NLQ1, NLQ2, NLQ3 đều đồng ý. Sau đó, NLQ3 ở nhà, đưa xe máy của mình cho T điều khiển chở sau NLQ1, NLQ2 đi đến địa phận thôn P, xã A thì thấy xe máy_78F7-NN của anh NBH1 đang dựng xe trên lề đường, không có ai trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe. T xuống xe, đến lấy trộm xe mô tô trên điều khiển chạy về nhà NLQ1 cất giấu. Sau đó, T nói cho NLQ3 biết xe máy trên là do trộm được và bảo NLQ3 tìm người bán. NLQ3

đồng ý, NLQ3 tìm gặp NLQ6 và đưa NLQ6 về nhà NLQ1 xem xe và bán với giá 550.000 đồng. Cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 23/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Tuy Hòa kết luận xe mô tô 78F7-NN kiểu dáng Dream (đã qua sử dụng): 1.000.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 6.500.000 đồng.

**Vật chứng:*

Đã trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 xe mô tô hiệu honda, loại Cup 50cc màu xanh, biển số 78-NN, số máy 27x, số khung 08xx trả lại cho ông NBH7.

- 01 xe mô tô hiệu Ama, kiểu dáng DREAM, màu nâu, số máy CT100E..., số khung: CT100DYC..., không biển số trả lại cho ông NBH6.

- 01 xe mô tô hiệu Mance, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 78H5-NN trả lại cho chị NBH3.

- 01 sườn xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe cho ông NBH5.

Tạm giữ chờ xử lý:

- 800.000 đồng. (Tiền của ông NLQ4 BL 127)

- 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm, có cán dao làm bằng nhựa dài 11,5 cm.

**Về dân sự:* Bị hại NBH5 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng; bị hại NBH4 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Ngô Đức T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và kết luận vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Căn cứ Điều 56 BLHS, đề nghị tổng hợp với bản án HSST số 07/2020/HSST của TAND huyện Tuy An. Về dân sự: Các bị hại NBH1, NBH4, NBH5 có yêu cầu bồi thường. Bị cáo tự nguyện bồi thường nên yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận.

Án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 06/11/2018 đến ngày 22/4/2019, trên địa bàn thành phố T và huyện P, tỉnh Phú Yên, bị cáo Ngô Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông NBH5, ông NBH2, ông NBH7, bà NBH4, bà NBH3, anh NBH6 và anh NBH1. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.500.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây phần nộ trong nhân dân, nên phải xử nghiêm, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự về hành vi gây thương tích đối với người khác và trộm cắp tài sản, hiện tại đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ở lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, liên tục kéo dài trong thời gian ngắn. Chứng tỏ ý thức của bị cáo luôn tìm sự sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản với mục đích bán tiêu xài cá nhân. Do đó cần xử phạt bị cáo ở mức án cao nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại NBH7, NBH2, NBH3, NBH6 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường các khoản khác nên hội đồng xét xử không xét.

Đối với yêu cầu của những người bị hại: Ông NBH5 yêu cầu bồi thường 2.000.000đ, bà NBH4 yêu cầu bồi thường 3.500.000đ và ông NBH1 yêu cầu bồi thường 1.000.000 đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của ông NBH1, ông NBH5

và bà NBH4 là có cơ sở, tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường cho ông NBH5 2.000.000, bà NBH4 3.500.000đ và ông NBH1 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với số tiền 800.000đ do thu giữ của ông NLQ4, là tiền ông NLQ4 bán tài sản không biết là tài sản trộm cắp nên trả lại cho ông NLQ4;

Đối với con dao có lưỡi bằng kim loại dài 15,5cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại NBH7, NBH2, NBH3, NBH6 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường các khoản khác nên hội đồng xét xử không xét.

Buộc Ngô Đức T phải bồi thường cho ông NBH5 2.000.000đ, bà NBH4 3.500.000đ và ông NBH1 1.000.000 đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho ông NLQ4 800.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Tịch thu tiêu hủy con dao có lưỡi bằng kim loại dài 15,5cm theo biên bản giao nhận biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

khóa 14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS T. Tuy Hòa;
- Cơ sở cai nghiện và TGXH tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hưng